

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 255/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia y tế dự phòng
Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;
Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

- a) Dự phòng tích cực, chủ động là nhiệm vụ trọng tâm để bảo đảm công bằng, hiệu quả trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- b) Dự phòng toàn diện và có trọng điểm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm, đặc biệt là các bệnh mới phát sinh, HIV/AIDS, suy dinh dưỡng ở trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp. Chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh do lối sống có hại cho sức khỏe.
- c) Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính chủ yếu cho lĩnh vực y tế dự phòng nhằm đẩy mạnh sự phát triển bền vững của đất nước, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội.

d) Thực hiện công tác y tế dự phòng là trách nhiệm của chính quyền các cấp, các Bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và của mỗi người dân, đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế dự phòng trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn kỹ thuật.

đ) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về y tế dự phòng.

2. Mục tiêu Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010

a) Mục tiêu chung

Giảm các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng; phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật; góp phần phát triển thể chất, tinh thần, nâng cao tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống và cải thiện chất lượng giống nòi.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đổi mới nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng và của mỗi người dân về phòng bệnh và bảo vệ sức khỏe.
- Hạn chế, tiến tới loại trừ các yếu tố nguy cơ liên quan đến các bệnh truyền nhiễm.
- Hàng năm giảm 10% số mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm gây dịch so với số mắc và tử vong trung bình giai đoạn 2001 - 2005. Không để dịch lớn xảy ra; giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván trẻ sơ sinh, giảm tỷ lệ mắc xuống 0,04/100.000 dân. Phấn đấu loại trừ bệnh sởi, bệnh bạch hầu, giảm tỷ lệ mắc các bệnh này xuống 0,1/100.000 dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh ho gà xuống 0,05/100.000 dân.
- Chủ động đối phó và khống chế kịp thời các bệnh dịch nguy hiểm mới xuất hiện; khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS dưới 0,3% dân số và giảm dần số người nhiễm mới trong cộng đồng dân cư.
- Hạn chế, tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ liên quan đến dinh dưỡng, sức khỏe môi trường, bệnh tật học đường, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, các bệnh không lây nhiễm, các bệnh do hành vi, lối sống ảnh hưởng có hại cho sức khỏe.

3. Định hướng đến năm 2020

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm khống chế, loại trừ tiến tới thanh toán các bệnh truyền nhiễm gây dịch lưu hành như các bệnh lây truyền theo đường tiêu hoá (tả, lỵ, thương hàn, giun, sán...); các bệnh do côn trùng truyền (sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não Nhật Bản...); bệnh dại. Đồng thời áp dụng các biện pháp tích cực để ngăn chặn có hiệu quả các bệnh dịch nguy hiểm và các bệnh mới xuất hiện (HIV/AIDS, SARS, cúm A(H5N1),...); sẵn sàng chủ động đối phó với nguy cơ khủng bố sinh học, hoá học.

b) Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt và loại trừ bệnh uốn ván trẻ sơ sinh. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của chương trình tiêm chủng mở rộng nhằm loại trừ và thanh toán các bệnh truyền nhiễm hay gặp ở trẻ em như sởi, bạch hầu, ho gà, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút..., đồng thời mở rộng việc sử dụng vắc-xin để phòng ngừa các bệnh khác.

c) Chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan tới môi trường, nghề nghiệp, học đường, chế độ dinh dưỡng, lối sống có hại, tai nạn và thương tích.

d) Nâng cao năng lực mạng lưới y tế dự phòng theo hướng hiện đại hoá. Xây dựng và củng cố trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, tuyến huyện.

4. Các giải pháp

a) Nhóm giải pháp về chính sách và xã hội

- Khẳng định và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác y tế dự phòng, đưa công tác y tế dự phòng trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công tác y tế dự phòng; tổ chức, khuyến khích sự tham gia tích cực, chủ động của các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác y tế dự phòng.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung để hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về y tế dự phòng. Xây dựng dự thảo Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm trình Quốc hội. Xây dựng chế độ ưu đãi đặc thù cho cán bộ công tác trong hệ y tế dự

phòng như phụ cấp phòng, chống dịch, phụ cấp làm việc trong môi trường độc hại, vùng sâu, vùng xa; có chính sách khen thưởng, tôn vinh đối với những người có thành tích xuất sắc, hỗ trợ kịp thời đối với người bị bệnh, tật hoặc hy sinh khi tham gia công tác phòng, chống bệnh dịch nguy hiểm và khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

- Phát huy vai trò phối hợp và chỉ đạo liên ngành trong lĩnh vực y tế dự phòng của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe thuộc Ủy ban nhân dân các cấp. Nâng cao hiệu quả trong hoạt động phối hợp liên ngành nhằm huy động mọi nguồn lực và các thành phần xã hội cùng tham gia thực hiện việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai hiệu quả chương trình kết hợp quân dân y trong lĩnh vực y tế dự phòng ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Phát động phong trào toàn dân tham gia tập thể dục, thể thao, rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Lồng ghép hoạt động y tế dự phòng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm đổi mới nhận thức về tầm quan trọng và lợi ích của công tác y tế dự phòng. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng để mọi người, mọi gia đình, cộng đồng có thể chủ động trong phòng, chống bệnh tật và nâng cao sức khỏe; phòng, chống các bệnh liên quan đến lối sống; chuyển đổi hành vi nhằm xây dựng lối sống lành mạnh trong cộng đồng. Vận động người dân không hút thuốc lá, giảm tỷ lệ hút thuốc lá, đặc biệt ở lứa tuổi thanh, thiếu niên.

b) Nhóm giải pháp chuyên môn kỹ thuật

- Đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại cho y tế dự phòng. Nâng cấp các viện nghiên cứu trong hệ y tế dự phòng để đáp ứng tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo, áp dụng khoa học công nghệ mới. Xây dựng hệ thống phòng xét nghiệm tiên tiến, hiện đại phù hợp với nhu cầu phòng bệnh theo vùng, miền. Chú trọng đầu tư phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III, cấp IV; phòng xét nghiệm định lượng chất độc và các chất tồn dư trong thực phẩm, trong cơ thể người và môi

trường sống; đầu tư công nghệ sản xuất vắc-xin và sinh phẩm y tế; đầu tư các trang thiết bị nghiên cứu hiện đại về sinh học phân tử trong lĩnh vực y tế dự phòng.

- Đẩy mạnh các hoạt động giám sát để phát hiện sớm các bệnh dịch mới phát sinh, tổ chức dập dịch kịp thời. Ứng dụng công nghệ thông tin để củng cố hệ thống báo cáo, giám sát và hiện đại hoá hệ thống quản lý số liệu thống kê, dự báo dịch, bệnh. Ưu tiên nghiên cứu các yếu tố nguy cơ phục vụ công tác giám sát, dự báo và can thiệp nhằm khống chế, bao vây dập dịch. Cung cấp trang thiết bị giám sát và phát hiện sớm dịch bệnh cho trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện, tuyến tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS. Triển khai thực hiện các chương trình phòng, chống các bệnh không lây nhiễm như: tim mạch, ung thư, đái tháo đường....

- Duy trì thường xuyên các hoạt động phòng, chống dịch để giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây dịch như: tả, sốt xuất huyết, sốt rét, thương hàn, viêm não do vi rút, dại. Loại trừ bệnh mắt hột gây mù ở cấp huyện, giảm tỷ lệ mắt hột hoạt tính và giảm tỷ lệ quặm do mắt hột.

- Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em như: phòng, chống suy dinh dưỡng, phòng, chống tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, thấp tim và phòng, chống giun sán; chương trình sức khỏe vị thành niên và y tế học đường. Triển khai các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng, cung cấp vitamin A để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi. Duy trì công tác phòng, chống bướu cổ nhằm thanh toán các rối loạn do thiếu i ốt. Giảm tỷ lệ phụ nữ mang thai bị thiếu máu do thiếu sắt.

- Tăng cường hoạt động vì sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp. Triển khai các hoạt động giám sát môi trường lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Ưu tiên giám sát và đề xuất các biện pháp xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường và gây hại cho sức khỏe người dân như chất thải bệnh viện, chất thải công nghiệp, hoá chất bảo vệ thực vật, v.v....